

Bản án số: 78/2024/HS-ST
Ngày 13-8-2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Đào Vi.

Thẩm phán: Ông Huỳnh Trọng Cẩn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Châu Khắc Thái

Ông Võ Văn Chinh.

Ông Nguyễn Thiện Nguyên.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phan Thị Ngọc Ánh - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa:**
Ông Trần Viết Cảnh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế, số 11 đường Tôn Đức Thắng, phường Phú Hội, thành phố Huế, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 27/2024/TLST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2024. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 102/2024/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Trương Đức Công H, sinh ngày 18/01/2006, tại tỉnh Quảng Trị; hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Bản Làng Vây, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông: Trương Đức H, sinh năm 1976 và con bà: Võ Thị L, sinh năm 1976; gia đình có 04 anh em ruột, bị cáo là con đầu; vợ, con: chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không;

Quá trình nhân thân: Từ nhỏ sống với bố mẹ, học đến lớp 10/12 thì nghỉ học, sau đó sinh sống ở địa phương cho đến ngày phạm tội.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/10/2023, sau đó chuyển tạm giam từ ngày 07/10/2023 cho đến nay, có mặt.

2. Hồ Văn L, sinh ngày 20/11/2006, tại tỉnh Quảng Trị; hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Bản Làng Vây, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Bru Vân Kiều; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; con ông: Hồ X, sinh năm 1967 và con bà Hồ Thị C, sinh năm 1967; gia đình có 07 anh em ruột, bị cáo là con thứ 6; vợ, con: chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không;

Quá trình nhân thân: Từ nhỏ sống với bố mẹ, học đến lớp 7/12 thì nghỉ học, sau đó sinh sống ở địa phương cho đến ngày phạm tội.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/10/2023, sau đó chuyển tạm giam từ ngày 07/10/2023 cho đến nay, có mặt.

- Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Trương Đức Công H: Ông Trương Đức H, sinh năm 1976 và bà Võ Thị L, sinh năm 1976; có cùng địa chỉ: Bản Làng Vây, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

- Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Hồ Văn L: Ông Hồ X, sinh năm 1967 và bà Hồ Thị C, sinh năm 1967; cùng địa chỉ: Bản Làng Vây, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

- Người phiên dịch cho ông Hồ X và bà Hồ Thị C: Ông Lê Văn T, sinh năm 1980; địa chỉ: Bản Hạ Long, xã Phong Mỹ, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế. Chức vụ: Chi hội Trưởng Hội nông dân bản Hạ Long, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Trương Đức Công H: Ông Nguyễn Văn Chiết - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Hồ Văn L: Bà Nguyễn Thị Bê - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Hồ Q, sinh năm 2002. Địa chỉ: Bản Làng Vây, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trương Đức Công H và Hồ Văn L là bạn bè, cùng sinh sống tại Bản Làng Vây, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị. Thông qua các mối quan hệ xã hội, H quen biết với người phụ nữ tên "Đen" ở Thừa Thiên Huế (chưa xác định được nhân thân, lai lịch). Vào ngày 30/9/2023, "Đen" liên lạc với H đặt mua hai tấm ma túy hồng phiến. H đồng ý bán với giá 100.000.000 đồng. Sau đó, H hỏi L tìm nguồn mua ma túy. Vào tối cùng ngày, L gặp nam thanh niên người Lào (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) đặt mua hai tấm ma túy với giá 20.000.000 đồng và được hẹn nhận hàng vào ngày hôm sau. L báo cho H biết đã mua được ma túy với giá 50.000.000 đồng.

Trưa ngày 01/10/2023, L lấy xe mô tô mang biển kiểm soát 76F1-357.83 (xe của anh Hồ Q, sinh năm: 2002; trú tại: huyện H, tỉnh Quảng Trị) chở H đến khu vực phía sau cây xăng Làng Vây cách khoảng 500m gặp nam thanh niên người Lào để nhận ma túy nhưng chưa đưa tiền. Sau đó, H nói L tiếp tục chở H vào Huế để giao ma túy cho "Đen" và chia đôi tiền lời.

Vào lúc 17 giờ 05 phút cùng ngày, khi cả hai đang ở phòng 309 nhà nghỉ Vương Quốc trên quốc lộ 1A thuộc thôn 8B, xã Thủy Phù, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế chờ giao ma túy cho "Đen" thì bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thừa Thiên Huế phát hiện bắt quả tang. Cơ quan Công an đã

thu giữ trên giường trong phòng ngủ 02 gói giấy, mở ra kiểm tra phát hiện bên trong có 05 gói chứa tổng cộng 50 gói ni lông màu xanh có tất cả 8.271 viên nén màu xanh và màu đỏ.

Vật chứng, đồ vật tạm giữ: Ngoài số ma túy thu giữ nêu trên, Cơ quan điều tra còn thu giữ thêm:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone, Imeil: 359015639910822 của Hồ Văn L.
- 01 điện thoại di động hiệu Redmi, Imei: 860364054927701 của Trương Đức Công H.
- 01 xe mô tô biển kiểm soát 76F1-357.83, số máy: CGA1604923, số khung: MH8DL11ANLJ104983.

Tại Kết luận giám định số 611/KL-KTHS ngày 05/10/2023 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế, kết luận:

8.190 viên nén hình trụ tròn màu đỏ và 81 viên nén hình trụ tròn màu xanh, có tổng khối lượng 808,01 gam, là ma túy, loại Methamphetamine.

Tiến hành xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể của bị cáo Trương Đức Công H và bị cáo Hồ Văn L, kết quả xác định: Bị cáo H âm tính với chất ma túy trong cơ thể, bị cáo L dương tính với ma túy loại MET, MOP.

Tại bản Cáo trạng số 12/CT-VKSTTH-P1 ngày 11/03/2024, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố bị cáo Trương Đức Công H và bị cáo Hồ Văn L về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế phát biểu quan điểm luận tội theo cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Trương Đức Công H và bị cáo Hồ Văn L và đề nghị Hội đồng xét xử:

- *Về trách nhiệm hình sự:*

Áp dụng b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 101; Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Trương Đức Công H và bị cáo Hồ Văn L mức án tù 15 (mười lăm) năm tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- *Về xử lý vật chứng:* Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau khi giám định; tịch thu hóa giá sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone, Imeil: 359015639910822 của Hồ Văn L và 01 điện thoại di động hiệu Redmi, Imei: 860364054927701 của Trương Đức Công H; trả lại 01 xe mô tô biển kiểm soát 76F1-357.83, số máy: CGA1604923, số khung: MH8DL11ANLJ104983 cho anh Hồ Q.

- *Về án phí:* Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo Trương Đức Công H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật và miễn án phí cho bị cáo Hồ Văn L do bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình và không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Trương Đức Công H: Đồng ý với bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế truy tố bị cáo Trương Đức Công H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51, xem xét về nhân thân của bị cáo, bị cáo có nhân thân tốt tại thời điểm phạm tội là người dưới 18 tuổi, xem xét thêm về hoàn cảnh gia đình, điều kiện sinh sống còn nhiều khó khăn và khả năng nhận thức về pháp luật hạn chế của bị cáo, bị cáo có ông ngoại tên Võ Toàn là người đã có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước được Chủ tịch nước tặng Huân chương hạng ba để cho bị cáo hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm Điều 54, Điều 101 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo mức án từ 14 năm 06 tháng đến 15 năm tù.

Người bào chữa cho bị cáo Hồ Văn L: Đồng ý với bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế truy tố bị cáo Hồ Văn L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật hình sự là đúng người đúng tội, nhất trí với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đối với bị cáo L và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo có nhân thân tốt, tại thời điểm phạm tội là người dưới 18 tuổi, xem xét thêm về hoàn cảnh gia đình, bị cáo L là con trong gia đình thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, điều kiện sinh sống còn nhiều khó khăn và khả năng nhận thức về pháp luật hạn chế của bị cáo để áp dụng khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo với mức hình phạt từ 14 năm 06 tháng đến 15 năm tù, miễn án phí cho bị cáo theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Kiểm sát viên, người bào chữa của bị cáo H, người bào chữa của bị cáo L bảo lưu quan điểm của mình đã trình bày trước phiên tòa, không tranh luận bổ sung.

Trình bày lời nói sau cùng, bị cáo H và bị cáo L xin Hội đồng xét xử xem xét để cho bị cáo được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất, sớm trở về địa phương sinh sống cùng gia đình và làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình thực hiện điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về các hành

vi, quyết định tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo là phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng công khai tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận:

Ngày 01/10/2023, Trương Đức Công H và Hồ Văn L vận chuyển 808,01 gam Methamphetamine từ tỉnh Quảng Trị vào tỉnh Thừa Thiên Huế để bán cho người phụ nữ tên “Đen”. Lúc 17 giờ 05 phút cùng ngày, khi cả hai đang ở trong phòng 309 nhà nghỉ Vương Quốc thuộc thôn 8B, xã Thủy Phù, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế để chờ giao ma túy cho “Đen” thì bị phát hiện bắt quả tang. Tổng số lượng ma túy mà Cơ quan điều tra đã thu giữ được là 8.190 viên nén hình trụ tròn màu đỏ và 81 viên nén hình trụ tròn màu xanh, có tổng khối lượng 808,01 gam, là ma túy, loại Methamphetamine.

Với hành vi nêu trên, bị cáo Trương Đức Công H và bị cáo Hồ Văn L đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 12/CT-VKSTTH-P1 ngày 11/03/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế truy tố bị cáo H và bị cáo L với tội danh như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Trương Đức Công H và bị cáo Hồ Văn L, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo H và bị cáo L tuy chưa đủ 18 tuổi nhưng đã có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được việc mua bán trái phép chất ma túy là phạm pháp, biết tác hại của ma túy nhưng vì hám lợi nên đã thực hiện hành vi trái pháp luật là mua bán trái phép chất ma túy với số lượng lớn. Hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự liều lĩnh, coi thường pháp luật, trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội. Do đó cần phải xử lý nghiêm minh để giáo dục các bị cáo và góp phần đấu tranh phòng, chống các tội phạm về ma túy trong đời sống xã hội.

[4]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Trương Đức Công H và bị cáo Hồ Văn L:

Về nhân thân: Bị cáo H và bị cáo L có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cả hai bị cáo H và bị cáo L đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo L là người dân tộc ít người, trình độ hiểu biết pháp luật còn hạn chế, là con trong gia đình thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo H có ông ngoại tên Võ Toàn là người đã có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước được Chủ tịch nước tặng Huân chương Hạng ba nên Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Cả hai bị cáo Trương Đức Công H và bị cáo Hồ Văn L không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[4]. Về biện pháp chấp hành hình phạt: Sau khi xem xét, đánh giá tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Trương Đức Công H và bị cáo Hồ Văn L, căn cứ vào nguyên tắc xử lý đối với người phạm tội dưới 18 tuổi phạm tội quy định tại Điều 91, khoản 4 Điều 98, khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự; Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn với mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, H quả tội phạm mà các bị cáo gây ra cho xã hội, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời để răn đe, phòng chống tội phạm.

[5]. Đối với hình phạt bổ sung, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo, không có thu nhập, không có nghề nghiệp ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6]. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý như sau:

- Đối với một gói niêm phong kín bằng giấy trắng, băng keo trong, bên trong có chứa các gói giấy và ni lông, các túi ni lông dùng để bao gói đựng ma túy khi bị bắt quả tang; bên ngoài gói niêm phong có các chữ ký ghi họ tên ĐTV Đỗ Trí, Hồ Văn L, Trương Đức Công H và dấu tròn đỏ của Công an xã Thủy Phù, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế. Ký hiệu gói số 2. Đây là số lượng chất ma túy thu giữ khi bị bắt quả tang của các bị cáo, là chất Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với một túi niêm phong kín có mã số PS2A 053597, bên trong gói niêm phong có chứa chất ma túy và các vật liệu dùng để bao gói niêm phong khi gửi giám định; bên ngoài gói niêm phong có các chữ ký ghi họ tên ĐTV Đỗ Trí, Trần Nam, và dấu tròn đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế và dòng chữ “Hoàn mẫu vật vụ Trương Đức Công H và Hồ Văn L, bắt ngày 01/10/2023”. Đây là số lượng chất ma túy thu giữ khi bị bắt quả tang của các bị cáo, là chất Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu iPhone, Imeil: 359015639910822 của bị cáo Hồ Văn L và 01 điện thoại di động hiệu Redmi, Imei: 860364054927701 của bị cáo Trương Đức Công H, các bị cáo sử dụng các điện thoại này để liên lạc, làm phương tiện phạm tội do đó cần tịch thu sung hóa giá sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 76F1-357.83, số máy: CGA1604923, số khung: MH8DL11ANLJ104983. Đây là phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, tuy nhiên qua quá trình điều tra, xác minh thấy rằng xe mô tô là thuộc quyền sở hữu của anh Hồ Q. Anh Quỳnh không biết việc bị cáo L và bị cáo H lấy xe của mình để thực hiện hành vi phạm tội nên cần trả lại 01 xe mô tô biển kiểm soát

76F1-357.83, số máy: CGA1604923, số khung: MH8DL11ANLJ104983 cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Hồ Q.

(Các vật chứng nói trên có đặc điểm theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/5/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thừa Thiên Huế và của Cục thi hành án dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế).

[6]. Về các vấn đề khác: Đối với nam thanh niên người Lào và người phụ nữ tên Đen, các bị cáo không biết rõ họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với anh Hồ Q, chủ sở hữu xe mô tô 76F1-357.83, không biếtL dùng xe để thực hiện hành vi phạm tội nên không truy cứu trách nhiệm với vai trò đồng phạm.

[7]. Về án phí:

- Buộc bị cáo Trương Đức Công H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

- Bị cáo Hồ Văn L đã có đơn đề nghị miễn án phí. Xét thấy, bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị cáo Hồ Văn L được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trương Đức Công H và bị cáo Hồ Văn L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91, khoản 4 Điều 98, khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Trương Đức Công H;

Xử phạt bị cáo Trương Đức Công H 15 (mười lăm) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 01/10/2023.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91, khoản 4 Điều 98, khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Hồ Văn L;

Xử phạt bị cáo Hồ Văn L 15 (mười lăm) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 01/10/2023.

2. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; tuyên xử:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ Một gói niêm phong kín bằng giấy trắng, băng keo trong, bên trong có chứa các gói giấy và ni lông, các túi ni lông dùng để bao gói đựng ma túy khi bị bắt quả tang; bên ngoài gói niêm phong có các chữ ký ghi họ tên ĐTV Đỗ Trí, Hồ Văn L,

Trương Đức Công H và dấu tròn đỏ của Công an xã Thủy Phù, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế. Ký hiệu gói số 2.

+ Một túi niêm phong kín có mã số PS2A 053597, bên trong gói niêm phong có chứa chất ma túy và các vật liệu dùng để bao gói niêm phong khi gửi giám định; bên ngoài gói niêm phong có các chữ ký ghi họ tên ĐTV Đỗ Trí, Trần Nam, và dấu tròn đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế và dòng chữ “Hoàn mẫu vật vụ Trương Đức Công H và Hồ Văn L, bắt ngày 01/10/2023”.

- Tịch thu hóa giá sung vào ngân sách Nhà nước:

+ 01 điện thoại di động hiệu iPhone, Imeil: 359015639910822;

+ 01 điện thoại di động hiệu Redmi, Imei: 860364054927701;

- Trả lại cho anh Hồ Q 01 xe mô tô biển kiểm soát 76F1-357.83, số máy: CGA1604923, số khung: MH8DL11ANLJ104983.

(Các vật chứng nói trên có đặc điểm theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/5/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thừa Thiên Huế và của Cục thi hành án dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Trương Đức Công H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo Hồ Văn L không phải án chịu án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, các bị cáo, những người đại diện theo pháp luật của các bị cáo, người bào chữa của các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Đà Nẵng;

- VKSNDCC tại Đà Nẵng;

- VKSND tỉnh TT Huế;

- Trại tạm giam CA tỉnh TT Huế;

- Phòng PV06 CA tỉnh TT Huế;

- Cơ quan điều tra CA tỉnh TT Huế;

- Cục Thi hành án dân sự tỉnh TT Huế;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Thị Đào Vi

